

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ban án số: 27/2021/HNGĐ – ST

Ngày 23-4-2021

V/v “Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đạm

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 433/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020, về việc “Ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Dương Thị Thu T, sinh năm: 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

*** Bị đơn:** Ông Đoàn Văn N, sinh năm: 1974 (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Ấp 7, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 11 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà tự nguyện kết hôn với ông Đoàn Văn N vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống đến tháng 01 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không

còn hạnh phúc, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Nay bà Dương Thị Thu T yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Văn N.

Về con chung: Bà Dương Thị Thu T và ông Đoàn Văn N có 01 con chung tên là Đoàn Việt T, sinh ngày 20/3/2018. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi. Hiện nay con chung đang sống cùng bà Dương Thị Thu T.

Khi ly hôn bà Dương Thị Thu T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Đoàn Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Dương Thị Thu T và ông Đoàn Văn N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Dương Thị Thu T và ông Đoàn Văn N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đoàn Văn N vắng mặt: Tại biên bản ghi lời khai ngày 18 tháng 3 năm 2021. Ông Đoàn Văn N khẳng định có đăng ký kết hôn với bà Dương Thị Thu T vào năm 2018. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay bà Dương Thị Thu T yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn với bà Dương Thị Thu T. Khi ly hôn ông đồng ý giao con Đoàn Việt T, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2018 cho bà Dương Thị Thu T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Về tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu tòa án giải quyết. Do bận công việc nên ông không thể tham gia phiên tòa nên ông đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật. Bị đơn chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thu T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương Thị Thu T được ly hôn với ông Đoàn Văn N.

Về con chung: Bà Dương Thị Thu T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Đoàn Việt T, sinh ngày 20/3/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Dương Thị Thu T không yêu cầu ông Đoàn Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án nên không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Dương Thị Thu T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Văn N, yêu cầu của bà Dương Thị Thu T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông Đoàn Văn N có nơi cư trú tại ấp 7, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giải quyết là đúng quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đoàn Văn N đã được Tòa án tiến hành lấy lời khai, trong quá trình lấy lời khai ông Đoàn Văn N đề nghị được xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn N.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thu T, sinh năm 1990 và ông Đoàn Văn N, sinh năm 1974 tự nguyện kết hôn vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Thu T và ông Đoàn Văn N là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Dương Thị Thu T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, bà Dương Thị Thu T xác định không còn tình cảm gì với ông Đoàn Văn N và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay, còn ông Đoàn Văn N thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nay bà Dương Thị Thu T yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn với bà Dương Thị Thu T. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Dương Thị Thu T và ông Đoàn Văn N đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Thu T.

Về con chung: Do hiện nay con chung tên là Đoàn Việt T, sinh ngày 20/3/2018 đang sống cùng với bà Dương Thị Thu T, bà Dương Thị Thu T hiện nay có công việc và thu nhập ổn định và có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, ông Đoàn Văn N cũng đồng ý cho bà Dương Thị Thu T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung nên cần tiếp tục giao cho bà Dương Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp, nhằm đảm bảo cho con chung phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Dương Thị Thu T không yêu cầu ông Đoàn Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Thu T và ông Đoàn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Dương Thị Thu T phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 51, Điều 56 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thu T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương Thị Thu T được ly hôn với ông Đoàn Văn N.

2/ Về con chung: Giao con chung tên là Đoàn Việt T, sinh ngày 20/3/2018 cho bà Dương Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Dương Thị Thu T không yêu cầu ông Đoàn Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Thu T và ông Đoàn Văn N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Dương Thị Thu T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001462 ngày 24/12/2020.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Quyết